

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÔNG NÔNG
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 19/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Giang**.

2. Bà **Triệu Thị Hoa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Thiết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Nguyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nông Trung Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 17 tháng 10 năm 1979 tại xã C, huyện T, tỉnh C; Nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Trung P (đã chết) và bà Phạm Thị Đ; Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Mã Thị K, sinh năm 1982, có 01 con, sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà **Bé Thị B**, sinh năm 1966. Trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Nông Thị L**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo **Nông Trung Định**: Ông **Triệu Bằng G**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 29 tháng 5 năm 2019, bà Bé Thị B, sinh năm 1966 trú tại Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C đi lấy rau lợn tại ngã ba đường rẽ vào Trường mầm non

xã C đã bị Nông Trung Đ, sinh năm 1979 là người cùng xóm dùng đòn gánh bằng tre đánh bà B bị thương tích ở cẳng tay.

Trước năm 2017 gia đình Đ và bà B có xảy ra tranh chấp ranh giới đất đai nhiều lần nhưng chưa được giải quyết. Ngày 21/5/2017 hai bên gia đình đã thống nhất phân định ranh giới đất và ký cam kết không để xảy ra lấn chiếm đất về sau này. Đến cuối tháng 5/2019 bà B lại đi cày mảnh đất trước đây đã xảy ra tranh chấp ranh giới với gia đình Đ để trồng cỏ voi, thấy gia đình Đ trồng một khóm chuối lấn sang phần đất bà B canh tác, nên bà B đã chặt hạ khóm chuối của gia đình Đ.

Ngày 29/5/2019 Đ đi chơi và ăn cơm ở nhà Nông Văn T ở cùng xóm, đến khoảng 16 giờ thì Đ đi về nhà bằng phương tiện xe máy đến ngã ba đường rẽ đi xã N, huyện T để ghi sổ, nhưng do người ghi sổ chưa đến, nên Đ đi xe máy xuống hướng UBND xã C và rẽ theo đường đi vào trường Mầm non xã C đi về nhà. Khi xuống đến ngã ba rẽ vào Trường mầm non thì Đ thấy bà B người cùng xóm đang lấy rau lợn ở đất giáp ranh với đất của Đ, nên Đ đã dừng xe máy ở trên đường và đến chỗ bà B, hỏi là “mấy cây chuối của tôi trồng ở đây do ai chặt” thì bà B nói là “tao chặt”. Đ nói là “có phải chuối bà trồng đầu bà chặt” bà B lại nói là “sáng nay tao gọi Công an lên xác nhận khu vực cây chuối là đất của tôi”. Đ mới hỏi tiếp là “Công an ai lên” thì bà B không nói gì nữa rồi chỉ tay vào khu vực tảng đá và khu vực gần đấy nói đất này cũng là đất của tao trước đây tổ hòa giải xóm B đã giải quyết. Hai người đứng đối diện cách nhau hơn 01 (một) mét cãi chửi và dọa nhau, khi đó trên tay phải bà B cầm dao quắm vừa nói vừa giơ dao lên trước mặt, do bức tức bà B chặt chuối của gia đình mình. Đ đã cầm lấy cây đòn tre vót hai đầu nhọn chiều dài 1,6m, đường kính 3,5cm ở gần đó và dùng hai tay cầm cây đòn đánh một phát theo chiều hướng từ phải qua trái về phía thân người bên trái bà B, lúc đó theo phản xạ tự nhiên bà B dùng tay trái đỡ ra phía sau thì đòn trúng vào mặt sau cẳng tay trái bị thương tích, sau đó bà B dùng tay phải cầm giữ cẳng tay trái và hét lên “thằng Đ giết tôi rồi”, Đ đánh xong một phát thì chấm dứt rồi vứt chiếc đòn tại chỗ và đi lên đường nổ xe máy về đến nhà Nông Văn T ngồi uống rượu và nói với T là “tao vừa đánh bà B xong” rồi Đ lại gọi điện thoại báo cho Nông Văn T, Công an viên của xóm về vụ việc (*Bút lục số: 67 đến 70, 82,83*).

Bà B sau khi bị Đ đánh gây thương tích cũng tự đi bộ về nhà và được người thân đưa đến Trung tâm y tế huyện T khám chữa, điều trị vết thương. Sau khi chụp chiếu thì phát hiện cẳng tay trái của bà B đã bị gãy. Sau khi có đơn của bà B xin đi giám định gây thương tích, ngày 03/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đã ra quyết định số 14 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng giám định thương tích đối với bà B bị tổn hại bao nhiêu phần trăm sức khỏe (*Bút lục số: 14, 15*).

Ngày 13/6/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng có kết luận số 062/TgT giám định pháp y về thương tích đối với bà Bé Thị B. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là **28% (Hai mươi tám phần trăm)** (*Bút lục số: 31 đến 33*).

Tại Cơ quan điều tra Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đồng thời trong giai đoạn điều tra Đ đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Trong quá trình điều tra, ngày 28/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra cho thấy lời khai của Đ phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, bản kết luận giám định thương tích, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (*Bút lục số: 91 đến 95*).

Quá trình điều tra vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đã tiến hành tạm giữ 01 (một) con dao quắm và 01 (một) đòn gánh bằng tre mà bà B đem đi lấy rau lợn. Đối với chiếc đòn gánh bằng tre hai đầu nhọn thu được tại hiện trường Đ sử dụng đánh gây thương tích cho bà B nên xác định đây là vật chứng của vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đã đề nghị truy tố bị cáo Nông Trung Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSTN ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thông Nông để xét xử bị cáo Nông Trung Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu điều phù hợp với các tài liệu và lời khai của Đ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích”. Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng các căn cứ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b,s,x khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nông Đ từ 18 đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng.

+ Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận bồi thường số tiền 15 triệu đồng của bị hại và bị cáo tại phiên tòa.

+ Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây đòn gánh bằng tre (tròn) màu vàng nhạt, dài 1,6m; hai đầu vót nhọn mỗi bên dài 30cm, đường kính 3,5cm là hung khí trong vụ án.

- Trả lại cho bà Bế Thị B 01 (một) con dao quắm màu đen bằng kim loại có cán gỗ màu vàng đã qua sử dụng dài 42,5cm, lưỡi dao dài 18cm, mõ dao dài 09cm, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 04cm, chuôi dao dài 5,5cm, phần cán dao được làm bằng gỗ dài 19cm, cán dao được cố định với đuôi dao bằng 01 cây đinh. Con dao này là

của bà B dùng để phát cây, làm vườn...không phải là vật chứng của vụ án, cần trả lại cho bà B là phù hợp.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Trung Đ có những luận cứ sau: Nhất trí với tội danh, các điều luật áp dụng, xử lý vật chứng như vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo do ức chế về việc bà B đã lấn chiếm đất và đã chặt chuối của mình, có những lời qua tiếng lại thách thức nhau, không làm chủ được bản thân đã nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả, là con của Liệt sĩ, cần áp dụng điểm b,s,x khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định của pháp luật, còn về phần bồi thường dân sự các bên tự thỏa thuận tại phiên tòa, do vậy không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung quyết định đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thông Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và phù hợp với bản kết luận giám định pháp y số 062/TgT ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng, kết hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nông Trung Đ đã có hành vi cố ý gây thương tích cho bà Bé Thị B với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 28% tại Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C vào ngày 29 tháng 5 năm 2019.

{3} Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm cho xã hội, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

{4} Thương tích của bị hại là do bị cáo dùng gậy gây ra theo quy định của pháp luật gây được xác định là “hung khí nguy hiểm”. Do vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

{5} Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại là 28% nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

{6} Tính chất của vụ án là nghiêm trọng hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại cho nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

{7} Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

{8} Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã nhờ em gái thay mặt bị cáo đến xin lỗi bị hại và thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả, nhưng bên bị hại không nhận tiền và yêu cầu pháp luật tự giải quyết, nên bị cáo đã chủ động đem tiền nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra để chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự tạm giữ với mục đích là để khắc phục hậu quả cho bị hại. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là Liệt sĩ, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s,x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{9} Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là đã chặt khóm chuối bên phần đất của bị cáo, có những lời nói thách thức chửi bới nhau, gây cho bị cáo ức chế dẫn đến hành vi dùng cây đánh vào tay bị hại như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{10} Xét thấy bị cáo Nông Trung Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là con trai một đang sống với mẹ già, là lao động chính trong gia đình, là con Liệt sĩ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trước khi phạm tội tại địa phương luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân nơi cư trú (có xác nhận của chính quyền địa phương) có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương giúp bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ và chăm lo xây dựng gia đình nuôi dạy con (vợ bị cáo đang là giáo viên

tại tỉnh H) và không gây ra tâm lý căng thẳng, chán nản cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{11} Giao bị cáo Nông Trung Đ cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

{11} Bị hại Bé Thị B trước khi phiên tòa đã cung cấp các chứng từ liên quan các khoản đã chi phí trong việc chữa trị mà bị cáo Đ đã gây ra, gồm các khoản tiền sau: Tiền xăng, vé xe đi lại các lần là: 1.030.000đ; Tiền giám định tư pháp là: 535.000đ; Tiền bồi dưỡng giám định tư pháp là: 680.000đ; Tiền chẩn đoán hình ảnh là: 66.000đ; Tiền thuốc men mỗi lần: 450.000đ x 04 tháng= 1.800.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là: 6.000.000đ; Tiền công người chăm sóc điều trị là: 2.000.000đ; Tiền mất khả năng lao động là: 11.100.000đ. Tổng cộng số tiền đề nghị bồi thường là: **23.211.000đ** (*Hai mươi ba triệu hai trăm mười một nghìn đồng*).

Tuy nhiên tại tòa bị cáo đã xin lỗi bà B và hứa không bao giờ tái phạm, xét cho cùng thời xưa bị cáo cũng từng làm con nuôi bà, chỉ vì hai gia đình tranh chấp đất đai với nhau tình cảm mới sút mẻ. Bị hại và bị cáo tự thỏa thuận mức bồi thường, bị cáo nhất trí bồi thường tất cả các khoản chi phí điều trị cho bị hại với số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng), ngoài ra bị hại không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị hại và bị cáo tự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không vi phạm pháp luật nên được chấp nhận.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

{12} Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01(một) cây đòn gánh bằng tre (tròn) màu vàng nhạt, dài 160cm; hai đầu vót nhọn mỗi bên dài 30cm, đường kính 3,5cm là hung khí trong vụ án.

- Trả lại cho bà Bé Thị B 01(một) con dao quắm màu đen bằng kim loại có cán gỗ màu vàng đã qua sử dụng dài 42,5cm, lưỡi dao dài 18cm, mõ dao dài 09cm, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 04cm, chuôi dao dài 5,5cm, phần cán dao được làm bằng gỗ dài 19cm, cán dao được cố định với đuôi dao bằng 01 cây đinh.

{13} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nông Trung Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích ”.

2. *Áp dụng:* Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b,s,x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nông Trung Đ **20 (Hai mươi)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **40 (Bốn mươi)** tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/9/2019.

- Giao bị cáo: Nông Trung Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh C, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo Nông Trung Đ phải bồi thường cho bị hại Bé Thị B, trú tại: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C, với số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

(Xác nhận bị cáo Nông Trung Đ đã nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên biên lai thu tiền số AB/2012/00508 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01(một) cây đòn gánh bằng tre (tròn) màu vàng nhạt, dài 1,6m; hai đầu vót nhọn mỗi bên dài 30cm, đường kính 3,5cm.

- Trả lại cho bà Bé Thị B 01 (một) con dao quắm màu đen bằng kim loại có cán gỗ màu vàng đã qua sử dụng dài 42,5cm, lưỡi dao dài 18cm, mõ dao dài 09cm, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 04cm, chuôi dao dài 5,5cm, phần cán dao được làm bằng gỗ dài 19cm, cán dao được cố định với đuôi dao bằng 01 cây đinh.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/8/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thông Nông.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,f,g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Trung Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) án phí, để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thông Nông;
- Công an huyện Thông Nông;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KT, NV và THA tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo Nông Trung Đ;
- Bị hại Bế Thị B;
- Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã C;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Giang Triệu Thị Hoa

Nguyễn Bá Thanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thông Nông;
- Công an huyện Thông Nông;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KT, NV và THA tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo Nông Trung Định;
- Bị hại Bế Thị Bọc;
- Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo:
- UBND xã Cần Yên;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thanh